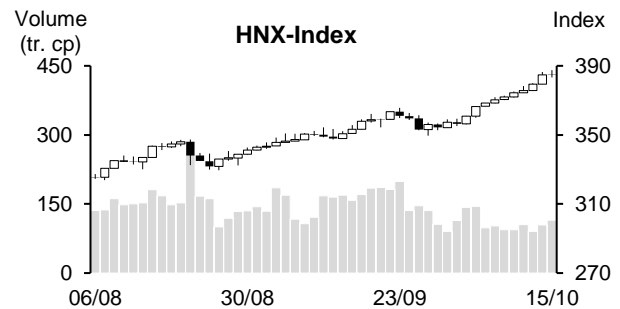
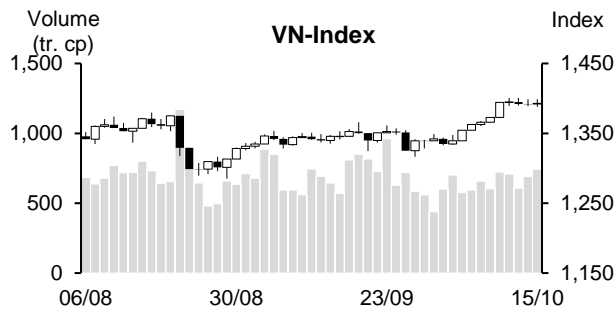


Ngày	Thứ 2 11/10	Thứ 3 12/10	Thứ 4 13/10	Thứ 5 14/10	Thứ 6 15/10	Trung bình
VN-Index	1,394.09	1,394.80	1,391.91	1,391.85	1,392.70	1,393.07
Thay đổi +/-	21.36	0.71	-2.89	-0.06	0.85	3.99
Thay đổi %	1.56%	0.05%	-0.21%	0.00%	0.06%	0.29%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	721.46	707.87	608.35	690.24	743.67	694.32
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	20,886.23	20,283.18	17,504.35	20,690.27	20,511.73	19,975.15
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	423.43	-39.46	-519.32	-642.85	76.98	-140.24
VN30	1,510.27	1,509.57	1,505.55	1,503.38	1,504.84	1,506.72
Thay đổi +/-	33.73	-0.70	-4.02	-2.17	1.46	5.66
Thay đổi %	2.28%	-0.05%	-0.27%	-0.14%	0.10%	0.38%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	211.04	162.66	137.28	159.95	151.73	164.53
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	9,359.77	7,569.19	6,904.73	8,144.43	6,974.44	7,790.51
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	323.22	-69.75	-576.96	-433.53	77.25	-135.95
HNX-Index	374.34	375.68	379.34	384.84	384.84	379.81
Thay đổi +/-	2.42	1.34	3.66	5.50	0.00	2.59
Thay đổi %	0.65%	0.36%	0.97%	1.45%	0.00%	0.69%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	93.89	105.30	90.79	104.45	114.80	101.85
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,943.41	2,452.13	1,885.54	2,391.58	2,517.53	2,238.04
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	4.01	-12.27	9.48	-42.76	-21.13	-12.53



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

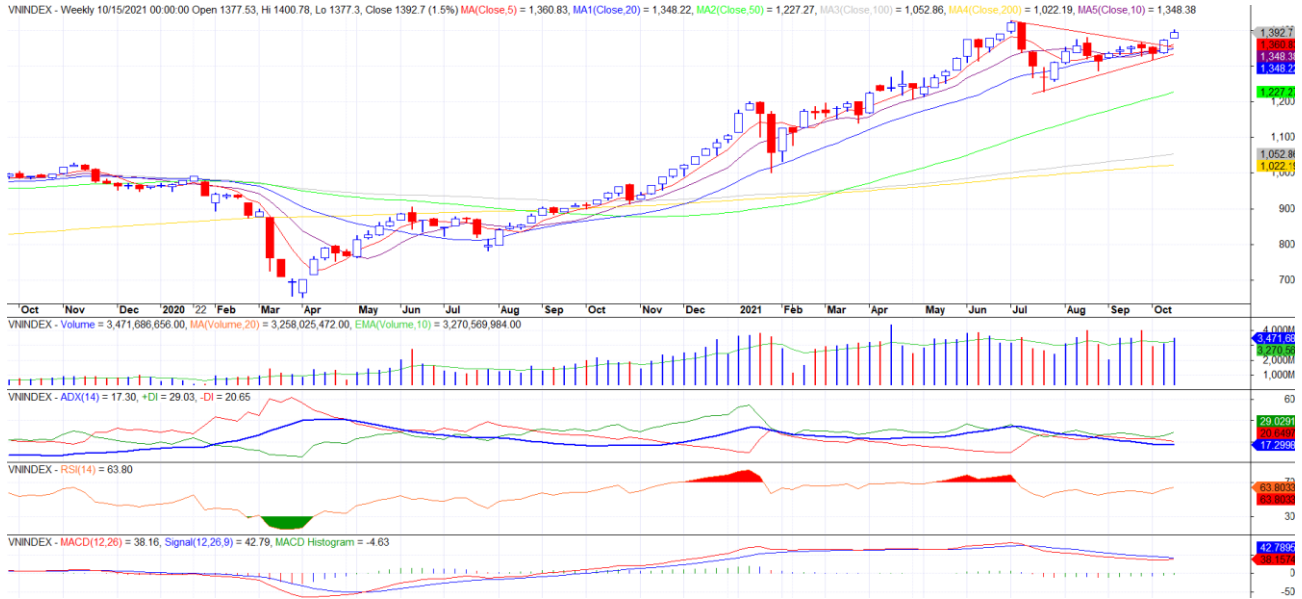
VN-Index có tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp với đà tăng chủ yếu đến từ phiên tăng cao ngay đầu tuần nhờ dòng tiền chảy mạnh vào các cổ phiếu trụ, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng. Trong khi đó, cả 4 phiên giao dịch còn lại đều cho thấy sự giằng co tích lũy khi VN-Index đang đứng trước ngưỡng tâm lý quan trọng 1,400 điểm. Điểm tích cực là thanh khoản thị trường được cải thiện so với tuần trước đó còn khối ngoại cũng giảm bán ròng xuống mức thấp nhất trong 10 tuần qua. Còn với HNX-Index, mặc dù thanh khoản sụt giảm so với tuần trước, xu hướng đi lên của chỉ số này vẫn đang được duy trì nhờ lực cầu mạnh của nhóm cổ phiếu Bất động sản và Bất động sản khu công nghiệp, điển hình là cổ phiếu mới lên sàn KSF.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm. Tín hiệu tuần duy trì tích cực với nền tảng kèm khối lượng cao hơn tuần trước. Tuy vậy, trên đồ thị ngày, chỉ số đã có 4 phiên tích lũy với khối lượng tăng dần sau khi vượt đỉnh tháng 8, đồng thời phiên cuối tuần hồi phục thất bại từ MA5 khi chịu áp lực bán về cuối phiên. Điều này có thể khiến chỉ

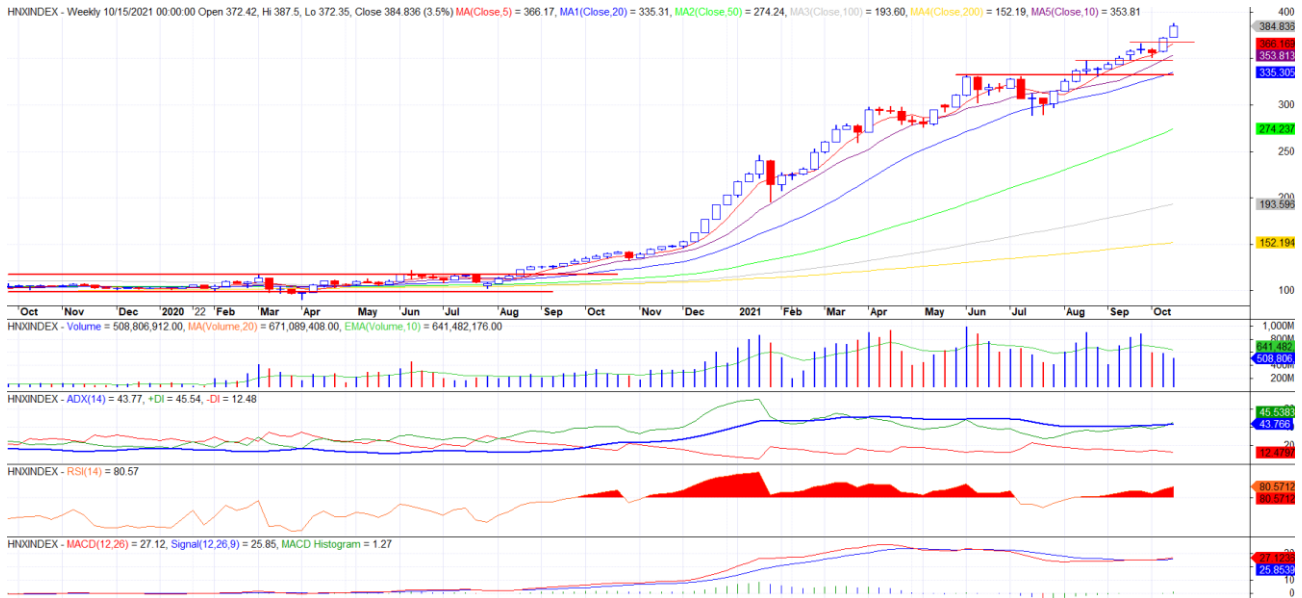
số sẽ tiếp tục tích lũy hoặc điều chỉnh thêm 1-2 phiên đầu tuần trước khi tăng trở lại. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ là đỉnh cũ 1372-1380. Ngưỡng kháng cự sẽ là vùng đỉnh quanh 1420.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng tiếp tục có tuần tăng tốt. Tín hiệu tuần tiếp tục là nền tăng cô đặc duy trì trên MA5, tuy vậy khối lượng lại sụt giảm so với tuần trước. Trên đồ thị ngày, chúng tôi nhận thấy một số tín hiệu cảnh báo điều chỉnh như việc chỉ số đang về gần kháng cự quanh 390, đồng thời xuất hiện nến Doji sau tín hiệu gap trước đó và RSI đang ở quanh đỉnh cũ trong vùng quá mua cao > 80. Những tín hiệu này có thể khiến chỉ số sẽ điều chỉnh trong đầu tuần này, với ngưỡng hỗ trợ gần sẽ là vùng 370-375.

HNX-Index



Nhìn chung, cơ hội để hai chỉ số tiếp tục xu hướng tăng trung hạn vẫn còn nguyên nhưng tín hiệu ngắn hạn đang cho khả năng chỉ số có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trong một vài phiên đầu tuần. Nhà đầu tư cần nhắc tận dụng nhịp chỉnh này để

gia tăng tỷ trọng. Ưu tiên các cổ phiếu được dự đoán có KQKD Q3 khả quan và thu hút được dòng tiền như Thép, Phân bón, Cảng biển, Hóa chất.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	27,550	-4.67%	162,535,900
FLC	12,000	5.26%	133,168,200
HPG	57,300	2.87%	97,038,600
POW	12,300	-1.20%	90,019,400
TCB	52,600	3.75%	83,240,100

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	28,700	1.06%	45,745,975
KLF	4,800	2.13%	24,027,288
IDC	59,300	8.41%	22,418,267
CEO	11,200	3.70%	20,475,616
BII	16,400	24.24%	19,098,052

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	57,300	2.87%	5,534.9
SHB	27,550	-4.67%	4,799.9
TCB	52,600	3.75%	4,378.1
VHM	78,700	-1.50%	2,606.4
HSG	49,750	4.41%	2,507.3

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	28,700	1.06%	1,325.2
IDC	59,300	8.41%	1,231.5
SHS	37,900	1.34%	666.3
THD	229,500	0.48%	566.9
TNG	31,700	1.60%	493.9

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

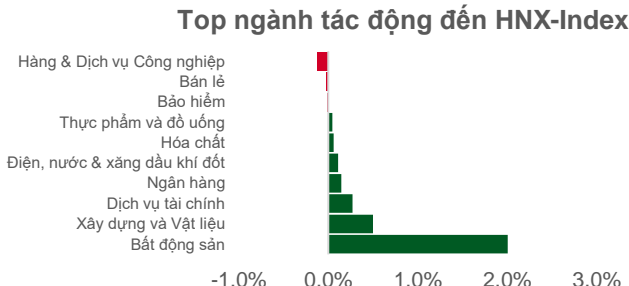
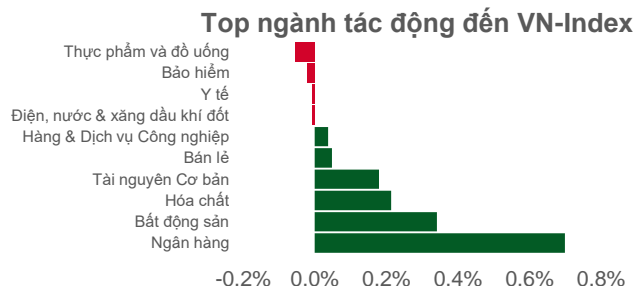
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	92,600	3.70%	0.24%
HPG	57,300	2.87%	0.13%
VPB	37,500	4.46%	0.13%
TCB	52,600	3.75%	0.13%
CTG	30,650	4.07%	0.11%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
KSF	73,300	29.73%	1.27%
IDC	59,300	8.41%	0.35%
L14	123,000	27.20%	0.18%
NVB	29,300	5.02%	0.14%
VCS	130,500	2.68%	0.14%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

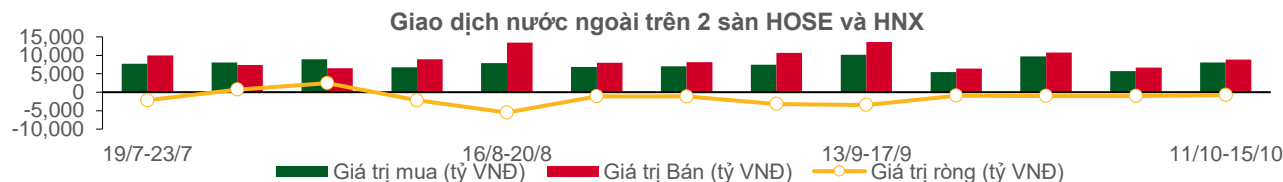
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
MSN	141,000	-3.09%	-0.10%
VHM	78,700	-1.50%	-0.10%
NVL	102,000	-2.39%	-0.07%
SHB	27,550	-4.67%	-0.05%
VCB	96,500	-0.52%	-0.03%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PHP	30,400	-3.80%	-0.10%
CLM	30,000	-32.58%	-0.04%
VNR	39,400	-1.99%	-0.03%
PLC	40,700	-3.10%	-0.03%
HUT	10,300	-2.83%	-0.02%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	186.16	7,875.66	206.93	8,576.86	(20.77)	(701.22)
HNX	5.40	156.67	6.34	219.34	(0.94)	(62.67)
Tổng 2 sàn	191.56	8,032.33	213.27	8,796.20	(21.72)	(763.89)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FMC	50,400	9,742,844	487.11
VRE	30,500	9,166,700	278.74
DPM	42,750	3,636,100	157.46
HSG	49,750	2,393,500	118.28
MBB	28,400	3,578,100	104.99

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVI	45,800	1,809,216	82.42
BCC	25,000	613,300	14.83
BII	16,400	351,700	5.64
CEO	11,200	490,600	5.48
VCS	130,500	32,146	4.16

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	57,300	(6,891,600)	(392.61)
PAN	31,850	(11,401,100)	(349.07)
SSI	40,750	(6,851,000)	(281.93)
KBC	45,200	(4,897,300)	(223.90)
MSN	141,000	(1,150,100)	(165.06)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	37,900	(2,638,600)	(100.12)
TNG	31,700	(1,204,300)	(37.80)
THD	229,500	(86,200)	(19.77)
PVS	28,700	(230,732)	(6.66)
VNR	39,400	(79,000)	(3.10)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912